TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/KDTM-ST
Ngày: 29-9-2020
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm:

1. Bà Nguyễn Văn Tiên
2. Ông Nguyễn Thành Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Võ Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2019/TLST-KDTM ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 602/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số: 733/2020/QĐST-KDTM ngày 07/9/2020, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K

Trụ sở tại: A Bà T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, số I T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhật Q – Giám đốc xử lý nợ thuộc khối xử lý rủi ro (theo văn bản ủy quyền số 617/QĐ-HĐQT ngày 27/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần K)

Ông Trần Nhật Q ủy quyền cho ông Trần Vũ Q, sinh năm 1983 – Chuyên viên xử lý nợ tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền số 33102/2020/UQ-TCB ngày 07/4/2020

Bị đơn: Công ty cổ phần S

Địa chỉ: A đường T, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T – Giám đốc Công ty cổ phần S.

(*Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng các đương sự trình bày:

Theo nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K *ủy quyền cho ông* Trần Vũ Q *trình bày:*

Vào ngày 04/7/2014 Công ty cổ phần S (Công ty S) và Ngân hàng thương mại cổ phần K (Ngân hàng K) có ký hợp đồng tín dụng số 70249/HĐCV-PN/TCB-NOH, để vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích để mua xe ôtô dưới 09 chỗ, thời hạn 48 tháng, lãi suất vay theo khoản 1.5 Điều 1 của hợp đồng tín dụng số 70249/HĐCV-PN/TCB-NOH ngày 04/7/2014.

Để đảm bảo cho khoản vay trên Công ty Mai P đã ký với Ngân hàng K hợp đồng thế chấp số HĐBĐ/NOH/2014/70249 ngày 04/7/2014, tài sản thế chấp là xe ôtô nhãn hiệu Ford Everest biển số 51A-820.21, số máy: WLAT1387203, màu ghi xám, số khung: UHAMEJR21544, biển số: 51A-820.21 theo giấy chứng nhận đăng ký số 180906 do Công an Thành phố H cấp ngày 28/6/2014, trị giá 793.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Sau khi giải ngân Công ty S đã trả được cho Ngân hàng K tổng số tiền là 312.494.000 đồng (trong đó, nợ gốc: 187.506.000 đồng, tiền lãi: 75.827.000 đồng). Từ tháng 07/2018 đến nay thì Công ty S không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng K theo thỏa thuận nên phát sinh nợ quá hạn.

Dư nợ của Công ty S tạm tính đến ngày 29/9/2020 là 568.439.000 (năm trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi chín ngàn) đồng. Trong đó, nợ gốc: 312.494.000 (ba trăm mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi chín ngàn) đồng, nợ lãi trong hạn: 51.023.481 (năm mươi mốt triệu, không trăm hai mươi ba ngàn) đồng, nợ lãi quá hạn: 204.922.113 (hai trăm lẻ bốn triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn) đồng.

Nay Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc Công ty Mai P phải trả toàn bộ số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 29/9/2020 là 568.439.000 đồng. Trong đó, nợ gốc: 312.494.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 51.023.481 đồng, nợ lãi quá hạn: 204.922.113 đồng.

- Buộc Công ty S phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng 70249/HĐCV-PN/TCB-NOH ngày 04/7/2014 từ sau ngày 29/9/2020 cho đến khi Công ty S trả xong nợ.

- Ngân hàng K T được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐBĐ/NOH/2014/70249 ngày 04/7/2014 nếu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để trả nợ của Công ty S tại Ngân hàng K. Nếu số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ nêu trên thì Công ty S phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng K.

Công ty Mai P vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không có lời trình bày của Công ty Mai P tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc chấp hành đúng pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa Ngân hàng K với Công ty S có ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản và hai hợp đồng này được tất cả các bên ký kết một cách tự nguyện, hợp pháp và phù hợp với Luật Ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng, nên công nhận. Hai bên đều có giấy phép kinh doanh nên thuộc loại án kinh doanh thương mại và Công ty S có trụ sở tại Quận A nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Công ty S để tham gia phiên tòa nhưng Công ty S vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Công ty S.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng K vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty S phải trả toàn bộ số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 29/9/2020 là 568.439.000 đồng. Trong đó, nợ gốc: 312.494.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 51.023.481 đồng, nợ lãi quá hạn: 204.922.113 đồng; yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo mức lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng 70249/HĐCV-PN/TCB-NOH ngày 04/7/2014 từ sau ngày 29/9/2020 cho đến khi Công ty S trả xong nợ; yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐBĐ/NOH/2014/70249 ngày 04/7/2014 nếu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; Toàn bộ số

tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để trả nợ của Công ty S tại Ngân hàng K. Nếu số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ nêu trên thì Công ty S phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng K.

Bị đơn Công ty S vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không có lời trình bày, cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, phía nguyên đơn đã cung cấp được các chứng cứ chứng minh về khoản nợ vay của Công ty S như hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, khế ước nhận nợ đều có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty S và con dấu của Công ty S. Tạm tính đến ngày 29/9/2020 thì Công ty S còn nợ Ngân hàng K tổng số nợ gốc và lãi là 568.439.000 đồng. Việc Công ty S đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng K kể từ tháng 07/2018 đến nay là vi phạm Điều 4, Điều 7 của ký hợp đồng tín dụng số 70249/HĐCV-PN/TCB-NOH ngày 04/7/2014 mà hai bên đã ký kết. Nhận thấy khởi kiện yêu cầu của Ngân hàng K là có căn cứ nên được chấp nhận cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngoài ra Ngân hàng K còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh với mức lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng dụng số 70249/HĐCV-PN/TCB-NOH ngày 04/7/2014 cho đến khi Công ty S trả hết nợ; yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐBĐ/NOH/2014/70249 ngày 04/7/2014 nếu Công ty S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nhận thấy yêu cầu này là có căn cứ nên chấp nhận, cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Đối với yêu cầu khởi kiện toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để trả nợ của Công ty S tại Ngân hàng K. Nếu số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ nêu trên thì Công ty S phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng K. Nhận thấy nguyên đơn chỉ kiện và cung cấp chứng cứ là tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐBĐ/NOH/2014/70249 ngày 04/7/2014 nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét tài sản theo hợp đồng thế chấp, còn những tài sản khác của bị đơn đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì nguyên đơn không có cung cấp chứng cứ là tài sản gì nên đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác khi có chứng cứ.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch của 568.439.000 đồng = 20.000.000 đồng + 168.439.000 đồng x 4% = 26.737.560 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Kỷ T số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.609.439 đồng theo biên lai thu số 0000080 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K đối với Công ty cổ phần S.

[2] Buộc Công ty cổ phần S phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền là 568.439.000 (năm trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi chín ngàn) đồng. Trong đó, nợ gốc: 312.494.000 (ba trăm mười hai triệu, bốn trăm chín mươi bốn ngàn) đồng, nợ lãi trong hạn: 51.023.481 (năm mươi mốt triệu, không trăm hai mươi ba ngàn) đồng, nợ lãi quá hạn: 204.922.113 (hai trăm lẻ bốn triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn) đồng.

Nếu Công ty cổ phần S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐBĐ/NOH/2014/70249 ngày 04/7/2014 để thu hồi nợ.

Số tiền phải trả kể từ ngày 30/9/2020 sẽ được tính lãi quá hạn trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng 70249/HĐCV-PN/TCB-NOH ngày 04/7/2014 cho đến khi Công ty cổ phần S trả xong nợ.

[3] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 26.737.560 (*hai mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm sáu mươi*) đồng, Công ty cổ phần S phải nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 11.609.439 (*mười một triệu, sáu trăm lẻ chín ngàn, bốn trăm ba mươi chín*) đồng theo biên lai thu số 0000080 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần K có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (4b);
- VKSND Quận 12 (2b);
- TAND TP.HCM (1b);
- Chi cục THADS Quận 12 (2b);
- Lưu HS, VP (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Văn Tiên – Nguyễn Thành Tân

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thảo